TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Hân và ông Nguyễn Văn Quýnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Lục Thanh Hương, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Lương Anh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn D, sinh ngày 30/8/1982, tại M, Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ D, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/6/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* người chứng kiến Vi Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là đối tượng nghiện chất ma tuý. Do nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/6/2024, D đón xe ôm đi đến khu vực ngã tư thuộc khu H, phường N, thành phố M. Tại đây, D bảo người xe ôm đứng đợi, còn D đến gặp một người đàn ông tên Q (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 1.000.000^{đ} (một triệu đồng) ma túy Heroine. D đưa tiền mặt cho Q rồi Quảng bỏ đi khoảng 05 phút thì quay lại đưa cho D 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroine. Mua được ma tuý, D cất giấu trong người rồi bảo người xe ôm chở đến khu vực

đường dẫn của cửa khẩu B thuộc khu E, phường H, thành phố M. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến nơi, D xuống xe đi bộ khoảng 05 mét để tìm nơi sử dụng thì lực lượng Bộ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của D:

- Trong túi quần soóc bên trái phía trước D đang mặc: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (7,5x8)cm, bên trong chứa:

+ 01 gói giấy bạc màu trắng, kích thước (3x1,5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (Ký hiệu M1);

+ 01 gói giấy màu trắng, kích thước (1,5x0,8)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (Ký hiệu M2);

- Trong túi quần soóc bên phải phía trước D đang mặc: số tiền 2.000.000 đồng (gồm 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 802 ngày 05/6/2024 của Phòng K Công an Q1 kết luận: mẫu vật ký hiệu M1, M2 là ma túy Heroine; khối lượng M1=0,389 gam; M2=0,031 gam. Tổng khối lượng là 0,42 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 1575/CT-VKSMC ngày 28/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn D từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo thu nhập không ổn định.

Về vật chứng của vụ án: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,34 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000^{đ} (hai triệu đồng), là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật và tình tiết định khung hình phạt Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố đối với bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 03/6/2024, tại khu vực cửa khẩu B thuộc khu E, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,42 gam ma tuý Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, là nguyên nhân chính làm phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Nên cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục, ngăn chặn và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của bị cáo và lượng ma túy thu giữ, để áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì đựng 0,34 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong theo đúng quy định. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền ngân hàng N 2.000.000đ (hai triệu đồng), là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Quảng bán ma túy cho D, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ và người xe ôm chở D đi mua ma tuý, không biết việc D phạm tội nên không đề cập xử lý

[10] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 03/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,34 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định đựng trong một phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, không rách nát. Mặt trước phong bì ghi "Phòng K. Đội giám định. Số 802/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 802 ngày 05/6/2024 vụ Nguyễn Văn D - TTMT.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền Ngân hàng N. Được niêm phong gửi kho bạc theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quan số 12/BBBQ-CSĐT ngày 03/7/2024 giữa Kho bạc nhà nước M và Cơ quan CSĐT - Công an thành phố M.

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 123/2024/THA, ngày 29/8/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan CSĐT Công an cùng cấp;
- Nhà Tạm giữ Công an cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Cơ quan THAHS Công an cùng cấp;
- Bộ phận HSNV Công an cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Khoa